LỖI CHÍNH TẢ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC QUA SỐ LIỆU THỐNG KÊ CÁC CHỮ TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT

O TS. NGUYỄN QUÝ THÀNH*

Rèn luyện cho học sinh (HS) kĩ năng viết đúng chính tả là một trong những nội dung cơ bản của chương trình *Tiếng Việt* tiểu học. Thực tế cho thấy, HS viết sai chính tả rất phổ biến và số lượng lỗi trong từng bài viết của các em khá cao. Bức tranh lỗi chính tả đa dạng, phức tạp. Thống kê tổng hợp các bài viết của nhiều HS về cùng một bài chính tả sẽ thấy, hầu như chữ nào cũng bị viết sai. Chẳng hạn, trong số 2277 chữ thống kê được từ 244 bài chính tả thuộc sách *Tiếng Việt* thì có tới gần 2100 chữ bị sai trong bài viết của HS tiểu học Nam Trung bộ và Tây Nguyên với tổng lần xuất hiện là hơn 20.000, chưa kể lỗi viết hoa (1). Lỗi chính tả do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó lỗi do ảnh hưởng của phát âm địa phương chiếm tỉ lệ lớn nhất.

1. Để giảm thiểu tình trạng viết sai chính tả của HS, đã có khá nhiều biện pháp được các nhà khoa học, các nhà giáo dục nêu ra: dùng chính âm, từ nguyên học, tự pháp học, mẹo, *«nhớ từng chữ một»*, «sai gì học nấy»,... Mỗi biện pháp có thế mạnh nhất định trong việc luyện tập chính tả. Tuy nhiên, ở tiểu học, có thể sử dụng biện pháp «nhớ từng chữ một» (nhớ mặt chữ của từng tiếng trong từ để viết đúng chính tả mặc dù phát âm có thể lệch chuẩn) *theo phương châm «sai gì học nấy»* (luyện cho HS những chữ dễ bị viết sai) *có cấp độ hóa kiến thức cho từng khối lớp gắn với vùng phương ngữ.*

Chúng tôi nêu ý tưởng này năm 1996 trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Phan Ngọc và Nguyễn Đức Dương. Nguyễn Thị Ly Kha cũng cho rằng, nếu xây dựng được một danh sách từ - chữ có vấn đề chính tả dựa trên tần số xuất hiện, áp dụng cho từng học kì, từng lớp thì việc luyện tập cho HS sẽ trở nên thuận lợi và mang lại hiệu quả khả quan.

Theo hướng này, có hai cách làm: a) Giáo viên thống kê các chữ bị sai trong bài viết của HS rồi tiến hành sửa chữa và chú ý luyện các chữ đúng tương ứng; b) Nhà giáo dục, nhà khoa học chủ động lập danh sách những chữ có vấn đề chính tả, cấp độ hóa các chữ đến từng khối lớp để luyện cho HS.

Ở cả hai cách, khó có điều kiện luyện tất cả các trường hợp dễ viết sai, cho nên cần ưu tiên những chữ có tần số xuất hiện cao trong sử dụng. (Chữ có tần số xuất hiện càng cao nếu bị viết sai thì số lần phạm lỗi càng cao).

Trong bài viết này, chúng tôi nêu kết quả của cách làm thứ hai.

2. Khi đề xuất biện pháp «sai gì sửa nấy», Nguyễn Đức Dương đã dẫn ra danh sách 319 chữ có tần số suất hiện từ 44 lần trở lên trong sách báo tiếng Việt, do Remarchuk và Makagonov công bố. 319 chữ được thống kê có «mức độ lấp đầy văn bản» tới 66,33 %. Theo Nguyễn Đức Dương, chỉ cần viết đúng 319 chữ này thì có thể tránh được gần 70% lỗi chính tả có thể mắc. Trong số các chữ nêu ra, có 88 chữ hầu như «không có vấn đề chính tả», vì vậy số lượng chữ cần luyện sẽ giảm được gần 1/3. Tính toán trên Từ điển tần số tiếng Việt hiện đại của Đặng Thái Minh và Nguyễn Văn Phổ, kết quả thu được còn lạc quan hơn thế: 99/316 từ ngữ (2; tr.13-31).

Chúng tôi đã tiến hành thống kê các chữ trong bộ sách Tiếng Việt hiện hành như là một sự cụ thể hóa ý tưởng trên, phục vụ trực tiếp cho việc luyện tập chính tả ở tiểu học. Hầu hết văn bản thống kê là các bài văn, đoạn văn (không thống kê tên riêng; những chữ viết hoa đầu câu, chữ viết hoa các sự vật như: Gấu, Nai, hoa Niềm Vui,... được chuyển về dạng chữ in thường).

1) Kết quả thống kê (B1): có 4037 chữ với tổng số lần xuất hiện là 103.127

Để tiện so sánh với bảng thống kê của Remarchuk và Makagonov (B2), chúng tôi trích từ B1 danh sách các chữ xuất hiện 44 lần trở lên (B3) với số lượng 495 chữ, tần số xuất hiện: 73186 (TV1a: 1211, TV1b: 2948, TV2a: 5601, TV2b:

* Trường Đại học Quy Nhơn

6843, TV3a: 7678, TV3b: 7808, TV4a: 9391, TV4b: 9636, TV5a: 10601, TV5b: 11470).

* TV1a: *Tiếng Việt 1 tập một;...;* TV5b: *Tiếng Việt 5 tập hai.*

2) Đối chiếu bảng thống kê 495 chữ (B3) trong sách Tiếng Việt với bảng chữ của Remarchuk và Makagonov (B2):

- Cả hai bảng cùng có 250 chữ xuất hiện từ 44 lần trở lên.

- Bảng B2 có 69 chữ không xuất hiện trong bảng B3, tức là xuất hiện dưới 44 lần trong sách *Tiếng Việt.*

- Bảng B3 có 245 chữ xuất hiện dưới 44 lần trong các văn bản do Remarchuk và Makagonov khảo sát.

3) Đối chiếu bảng chữ B1 với bảng thống kê chữ được luyện (không kể tên riêng) trong các bài tập chính tả âm, vần (B4) thuộc sách Tiếng Việt:

- Số lượng chữ thống kê trong B4 là 1316.

- Số lượng chữ có tần số xuất hiện từ 44 lần trở lên trong B4 trùng với bảng B1 là 343.

- Số chữ được luyện trong B4 chỉ xuất hiện từ 1 đến 4 lần trong bảng B1 là 244; trong đó có 64 chữ chỉ xuất hiện 1 lần.

- Có 68 chữ không thấy xuất hiện trong các văn bản được khảo sát ở sách Tiếng Việt (B1).

3. Đối chiếu các kết quả thống kê, có thể thấy:

1) Số trang văn bản được Remarchuk và Makagonov khảo sát nhiều hơn hẳn số trang sách *Tiếng Việt*. Tuy nhiên, số lượng các chữ xuất hiện từ 44 lần trở lên trong bộ sách *Tiếng Việt* lại cao hơn (495 chữ so với 319 chữ). Điều này phản ánh độ «tập trung" từ ngữ của sách *Tiếng Việt* và tính phong phú về từ ngữ trong các tài liệu được Remarchuk và Makagonov khảo sát, thể hiện đặc trưng của hai nhóm văn bản B1 và B2.

Đáng chú ý là, 495 chữ xuất hiện từ 44 lần trở lên có «mức độ lấp đầy" bộ sách *Tiếng Việt* tới 70,96%. Trong số này có hơn 180 chữ rất ít khi bị viết sai chính tả. Như vậy, số lượng chữ cần luyện sẽ giảm xuống 1/3. Áp dụng cho từng vùng phương ngữ thì số chữ cần luyện sẽ giảm nữa.

Có thể thấy, số liệu thống kê được phân tích ở đây khá thống nhất với nhận xét của Nguyễn Đức Dương. Viết đúng khoảng 300 chữ có tần số xuất hiện từ 44 lần trở lên trong sách Tiếng Việt thì có khả năng tránh được 70% lỗi chính tả có thể mắc.

2) Trong danh sách các chữ được luyện thuộc bài tập chính tả âm, vần, có nhiều chữ xuất hiện với tần số khá thấp trong sách giáo khoa (244 chữ xuất hiện dưới 5 lần, 68 chữ không xuất hiện). Thực tế này gợi ý rằng: cần sử dụng ngữ liệu như thế nào đó trong việc xây dựng hệ thống bài tập chính tả để nâng cao hiệu quả ứng dụng của bài tập, đồng thời góp phần giảm tải trong dạy học.

4. Từ kết quả thống kê các chữ trong sách *Tiếng Việt,* sau đây là một số ý kiến góp phần giảm thiểu lỗi chính tả của HS tiểu học:

- Biện pháp *«nhớ từng chữ một" theo phương châm «sai gì học nấy" có cấp độ hóa kiến thức cho từng khối lớp gắn với vùng phương ngữ* có tính khả thi, mang lại hiệu quả khả quan trong việc nâng cao năng lực chính tả cho HS.

- Một cuốn từ điển chính tả giáo khoa theo tần số thực sự giúp ích cho giáo viên, HS và phụ huynh.

- Hệ thống bài tập chính tả được xây dựng trên cơ sở kết quả thống kê tần số các chữ xuất hiện trong sách giáo khoa sẽ giúp cho việc rèn luyện chính tả đạt hiệu quả cao.

5. Dưới đây là danh sách 495 chữ có tần số xuất hiện từ 44 lần trở lên trong sách Tiếng Việt tiểu học *(xem bảng).*

ạ	cảnh	đá	gạo	lá	nằm	phố	thanh	trong
ai	cành	đã	gặp	là	nắng	phong	thành	trông
ấm	cao	dài	gì	lạ	nặng	phục	thật	trồng
ăn	câu	đại	gia	lại	nào	qua	thấy	trống
anh	cầu	đám	già	làm	nay	quà	thầy	trước
ánh	cậu	dân	giặc	lắm	này	quả	thể	trường
áo	cây	dần	gian	lần	nên	quan	thế	truyện
ấy	chè	dẫn	giáo	làng	nếu	quân	thêm	tư
ba	chắc	đàn	giấy	lặng	ngay	quanh	theo	tự
bà	chân	đang	gió	lão	ngày	quay	thu	từng
bác	chàng	đánh	giờ	lập	nghe	quê	thì	tuổi
bạc	chẳng	đảo	giỏi	lâu	nghĩ	quốc	thích	tươi
bài	chào	đáp	giới	lấy	ngoài	quý	thơ	tưởng
ban	cháu	đất	giống	lên	ngoan	ra	thôi	ước
bán	chạy	đặt	giữ	liền	ngọc	rào	thời	và
bạn	chất	đâu	giữa	lo	ngôi	rất	thơm	văn
bằng	chỉ	đầu	giúp	loài	ngồi	rõ	thông	vẫn
bánh	chị	dầu	gỗ	lời	ngon	rồi	thú	vàng
bao	chiếc	dây	gọi	lớn	ngủ	rộng	thư	vào
báo	chiến	đây	hai	lòng	ngựa	rực	thứ	vật
bảo	chiều	đầy	hàng	lớp	người	rừng	thưa	vậy
bãi	chim	dạy	hát	lúa	nhà	ruộng	thức	vẻ
bắt	chín	để	hạt	lửa	nhân	sắc	thuốc	về
bầu	chính	đem	hay	lúc	nhận	sách	thương	vẽ
bay	chịu	đêm	hãy	lưng	nhanh	sân	thường	vì
bé	cho	đen	hè	mà	nhất	sang	thuyền	vị
bến	chỗ	đèn	hết	mặc	nhau	sáng	tiên	việc
bệnh	chơi	đến	hiện	mai	nhảy	sao	tiền	viên
bị	chú	đẹp	hiểu	mái	nhẹ	sau	tiếng	viết
biển	chủ	đều	hình	mãi	nhiên	sâu	tiếp	vở
biết	chữ	đi	hồ	mang	nhiêu	sẽ	tìm	với
bình	chúa	điều	họ	mạnh	nhiều	sĩ	tin	vòng
bố	chưa	định	hoa	mắt	nhìn	sinh	tình	vua
bỏ	chúng	đó	học	mặt	nhỏ	số	tính	vừa
bờ	chuyện	đỏ	hỏi	mất	nhớ	sợ	to	vui
bộ	cô	đồ	hội	mật	nhờ	sớm	tổ	vùng
bốn	cỏ	đổ	hôm	màu	như	sóng	toàn	vườn
bông	có	đọc	hơn	máy	nhưng	sông	tóc	xa
bóng	cờ	đôi	hồng	mấy	những	sống	tôi	xanh
bỗng	cổ	đời	hương	mây	nó	sự	tới	xe

bước	có	đội	kể	mẹ	nó	sức	tới	xem
buổi	cơm	dòng	kẻ	mèo	nói	suối	tốt	xin
buồn	con	đông	kéo	mình	nơi	suốt	trả	xong
bút	còn	đồng	kết	mở	nổi	ta	trai	xưa
ca	công	động	kêu	mọc	non	tai	trái	xuân
cá	cụ	đủ	khác	mỗi	nữa	tắm	trăm	xuống
cả	cứ	đưa	khách	mọi	núi	tập	trắng	ý
các	của	đứa	khắp	mới	nước	tết	trồng	yêu
cách	cửa	đúng	khi	một	ở	tàu	tranh	
cái	cùng	được	khóc	mua	ơi	tay	tre	
cầm	cũng	dưới	khỏi	mùa	ôm	tên	trẻ	
cảm	cuộc	đường	không	mưa	ông	thấm	trên	
cần	cuối	em	kì	mũi	phải	thân	trò	
càng	cười	gà	kia	mười	phần	thần	trở	
cánh	cứu	gái	kiến	muốn	phát	tháng	trời	
	da	gần	kính	năm	phía	thẳng	tròn	

Bảng chữ trên cùng những bảng chữ của các tác giả khác đã công bố có thể là tài liệu tham khảo bổ ích cho các nhà biên soạn sách giáo khoa. Đối với giáo viên đứng lớp, do giới hạn trang viết, chúng tôi không có điều kiện đưa ra đây bảng phân bố các chữ đến từng bài *Tiếng Việt*. Giáo viên có thể dựa vào đặc điểm HS theo khối lớp và vùng phương ngữ mà lựa chọn các chữ để luyện tập cho phù hợp. Có những chữ không cần luyện, như: à, ba, bị, ta, từ, tự,...; đối với HS miền Nam, cần luyện các chữ có phụ âm đầu *v/d/gi*, phụ âm cuối *n/ng, t/c;* HS vùng Hà - Nam - Ninh, Hải Phòng: *l/n;* vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi: các vần *au/ao/eo, ay/ây, ong/ông*. Những chữ có phụ âm đầu *r, s, tr* cần áp dụng hầu như cho tất cả các vùng. Chú ý luyện kĩ các chữ ở bảng trên trong các bài học là có thể giúp giảm thiểu 70% lỗi chính tả trong bài viết của HS.

(1) Kết quả khảo sát bài chính tả trong 2 năm học 2009-2010 và 2010-2011 của HS từ lớp 1 đến lớp 5 ở 119 lớp thuộc 81 trường tiểu học của 7 tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Ninh Thuận.

(2) Nguyễn Đức Dương. **Tìm về linh hồn tiếng Việt**. NXB *Trẻ*, H. 1997.

Tài liệu tham khảo

1. Phi Tuyết Hinh. "Về các hội nghị chuẩn hóa chính tả và thuật ngữ khoa học". Ngôn ngữ, số 3 +4/1979.
2. Nguyễn Thị Ly Kha. "Một giải pháp cho chính tả phương ngữ". Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 3/2009.
3. Phan Ngọc. **Chữa lỗi chính tả cho học sinh**. NXB *Giáo dục*, H. 1982.
4. V.V. Remarchuk - P.P. Makagonov. "Thử nghiệm biên soạn bảng thống kê tần số các âm tiết tiếng Việt". Tuyển tập Việt ngữ học (tiếng Nga). Moskva, 1976.
5. Nguyễn Quý Thành. "Góp phần nâng cao chất lượng dạy học chính tả cho học sinh tiểu học". Tạp chí *Giáo dục tiểu học*, số 1/1996.
6. Lê Ngọc Trụ. **Chánh tả Việt ngữ**. NXB *Sài Gòn*, 1960.

SUMMARY

In the training of Vietnamese dictation in elementary schools, the approach of feedback-to-error levelized by class and regional dialect may bring positive results. The article presents 495 Vietnamese syllables which appear with high frequency in the elementary textbooks Vietnamese. It shows that if pupils are trained to write correctly these syllables (selection by dialect will reduce the number of syllables to be trained) overcome up to seventy percent out of their possible spelling errors.

Vận dụng phương pháp...

(Tiếp theo trang 46)

hai phân số khác mẫu số. Đây chính là vấn đề cần khám phá.

Như vậy, tùy vào mục tiêu, nội dung bài học, GV có nhiều cách xây dựng bài toán có tính khám phá. Các bài toán này có thể được xây dựng với sự hỗ trợ của những phương tiện đồ dùng dạy học truyền thống: bảng phụ, phiếu học tập..., hoặc thiết kế tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin để tăng sự hứng thú của HS, hỗ trợ định hướng và nâng cao hiệu quả khám phá.

3. Tóm lại, DHKP là phương pháp dạy học theo xu hướng của nền giáo dục hiện đại, dựa trên sự tham gia của người học vào việc giải quyết, khám phá vấn đề. Để sử dụng phương pháp khám phá trong dạy học nói chung, dạy học môn Toán lớp 4 cho HS tiểu học nói riêng, giáo viên cần phải xây dựng được các bài toán có tính khám phá phù hợp. ❑

(1) Wilson Jenny & Jan Wing Leslie. **Focus on Inquiry: A teacher's Guide to Implementing Inquiry - based Learning**. NXB *Curriculum Corporation*, 2009.

(2) Geoffrey Petty. **Dạy học ngày nay** (tài liệu dịch của dự án Việt - Bỉ), H 2002.

(3) Trần Bá Hoành - Nguyễn Đình Khuê - Đào Như Trang. **Áp dụng dạy và học tích cực trong môn toán học**. NXB *Đại học sư phạm Hà Nội*, 2003.

Tài liệu tham khảo

http//www.google.com/inquiry; inquiry teaching; discovery learning...

SUMMARY

Inquiry teaching is one of the active teaching and learning methods applied for teaching Math at grade 4 in primary school. This positive teaching method can make children become active, creative and positive in excavating and achieving knowledge.